ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2243/QĐ-UBND	*Quảng Nam, ngày 26 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn ngân sách tỉnh năm 2022 của các dự án do Ban Quản lý dự án ĐTXD tỉnh làm chủ đầu tư

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 3626/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 23/6/2022 của UBND tỉnh về điều chỉnh kế hoạch vốn ngân sách tỉnh năm 2022 của các dự án do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh làm chủ đầu tư;

Theo thống nhất của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại phiên họp giao ban thường kỳ ngày 15/8/2022 (Tiết (-) thứ 3 Khoản 8 Thông báo số 199/TB-UBND ngày 16/8/2022) và đề nghị của Ban Quản lý dự án ĐTXD tỉnh tại Tờ trình số 136/TTr-BQL ngày 03/8/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 171/TTr-SKHĐT ngày 24/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Cắt giảm kế hoạch vốn ngân sách tỉnh năm 2022 của các dự án do Ban Quản lý dự án ĐTXD tỉnh làm chủ đầu tư đã được UBND tỉnh giao vốn tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 3626/QĐ-UBND ngày 10/12/2021, Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 23/6/2022, với tổng số tiền: 8.707.719.000 đồng *(Tám tỷ, bảy trăm lẻ bảy triệu, bảy trăm mười chín ngàn đồng)*, cụ thể như sau:

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

2. Bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công cho Ban Quản lý dự án ĐTXD tỉnh, tổng số tiền: 8.707.719.000 đồng *(Tám tỷ, bảy trăm lẻ bảy triệu, bảy trăm mười chín ngàn đồng),* từ nguồn vốn cắt giảm tại Khoản 1, để thanh toán khối lượng và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, như sau:

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập thủ tục cắt giảm, bổ sung kế hoạch vốn các dự án và theo dõi, hướng dẫn Ban Quản lý dự án ĐTXD tỉnh thực hiện các thủ tục liên quan theo đúng quy định.

2. Ban Quản lý dự án ĐTXD tỉnh tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn các dự án được bổ sung theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện; kịp thời báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo, xử lý các phát sinh, vướng mắc (nếu có).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Ban Quản lý dự án ĐTXD tỉnh và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2182/QĐ-UBND ngày 22/8/2022 của UBND tỉnh./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP;
- Lưu: VT, KTTH,TH (H).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Trí Thanh

Phụ lục I

DANH MỤC DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2022 ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH VỐN

(Kèm theo Quyết định số 2243 /QĐ-UBND ngày 26 / 8 /2022 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục lĩnh vực/ dự án	Mã số dự án	Mã Loại-Khoản	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn bố trí đến nay		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách tỉnh	Kế hoạch vốn năm 2022	Giải ngân đến nay	Kế hoạch vốn còn lại đến nay	Kế hoạch vốn điều chỉnh giảm	Kế hoạch vốn năm 2022 sau khi điều chỉnh	Nguồn vốn
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng	Trong đó: NS tỉnh							
						Tổng số	Trong đó: NS tỉnh									
	TỔNG CỘNG					**128.720**	**124.720**	**83.864**	**83.864**	**57.500**	**12.177,719**	**82,000**	**12.095,719**	**8.707,719**	**3.470,000**	
I	**Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH**					**29.879**	**29.879**	**23.800**	**23.800**	**15.300**	**4.000,000**	**-**	**4.000,000**	**2.500,000**	**1.500,000**	
1	Phòng khám đa khoa Chà Val, huyện Nam Giang	7631735	132	2019-2021	3435-30/10/19	29.879	29.879	23.800	23.800	15.300	4.000,000	-	4.000,000	2.500,000	1.500,000	Nguồn xổ số kiến thiết
II	**VĂN HÓA THÔNG TIN**					**5.972**	**5.972**	**2.007**	**2.007**	**5.900**	**2.070,000**	**82,000**	**1.988,000**	**1.700,000**	**370,000**	
1	Bảo tồn phục hồi tháp Nam thuộc Khu di tích tháp Chăm Khương Mỹ; hạng mục: Phần thân tháp và cửa hướng Đông	7930624	161	2021-2023	3506-30/11/21	5.972	5.972	2.007	2.007	5.900	2.070,000	82,000	1.988,000	1.700,000	370,000	Nguồn ngân sách tập trung
III	**CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ**					**85.869**	**81.869**	**52.435**	**52.435**	**29.600**	**3.007,719**	**-**	**3.007,719**	**3.007,719**	**-**	
III.1	**CẤP, THOÁT NƯỚC**					**85.869**	**81.869**	**52.435**	**52.435**	**29.600**	**3.007,719**	**-**	**3.007,719**	**3.007,719**	**-**	
1	Hệ thống thoát nước cho các dự án ven biển phía Bắc thị xã Điện Bàn (giai đoạn II)	7783507	311	2019-2022	3126-30/9/19	85.869	81.869	52.435	52.435	29.600	3.007,719	-	3.007,719	3.007,719	-	Nguồn ngân sách tập trung
IV	**HOẠT ĐỘNG CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ**					**7.000**	**7.000**	**5.622**	**5.622**	**6.700**	**3.100,000**	**-**	**3.100,000**	**1.500,000**	**1.600,000**	
IV.1	**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**					**7.000**	**7.000**	**5.622**	**5.622**	**6.700**	**3.100,000**	**-**	**3.100,000**	**1.500,000**	**1.600,000**	
1	Cải tạo, mở rộng trụ sở làm việc Sở Nội vụ	7887180	341	2021-2023	14-27/01/21	7.000	7.000	5.622	5.622	6.700	3.100,000		3.100,000	1.500,000	1.600,000	Nguồn ngân sách tập trung

Phụ lục II

DANH MỤC DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2022 BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN

(Kèm theo Quyết định số 2243 /QĐ-UBND ngày 26 / 8 /2022 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục lĩnh vực/ dự án	Mã số dự án	Mã Loại-Khoản	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn bố trí đến nay		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách tỉnh	Kế hoạch vốn năm 2022	Giải ngân đến nay	Kế hoạch vốn còn lại đến nay	Kế hoạch vốn năm 2022 bổ sung			Kế hoạch vốn năm 2022 sau bổ sung	Ghi chú
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng	Trong đó: NS tỉnh					Tổng số	Trong đó			
						Tổng số	Trong đó: NS tỉnh								Nguồn ngân sách tập trung	Nguồn xổ số kiến thiết		
	TỔNG CỘNG					**219.800**	**219.800**	**59.746**	**59.746**	**213.300**	**36.998,234**	**36.998**	**-**	**8.707,719**	**6.207,719**	**2.500**	**45.705,953**	
I	**Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH**					**165.531**	**165.531**	**37.998**	**37.998**	**157.000**	**15.998,234**	**15.998**	**-**	**5.700,000**	**3.200,000**	**2.500**	**21.698,234**	
1	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Nam; hạng mục: Khu điều trị kỹ thuật cao	7879921	132	2020-2024	3996-31/12/20	165.531	165.531	37.998	37.998	157.000	15.998,234	15.998	-	5.700,000	3.200,000	2.500	21.698,234	Thanh toán khối lượng hoàn thành
II	**CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ**					**54.269**	**54.269**	**21.748**	**21.748**	**56.300**	**21.000,000**	**21.000**	**-**	**3.007,719**	**3.007,719**	**-**	**24.007,719**	
II.1	**GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**					**54.269**	**54.269**	**21.748**	**21.748**	**56.300**	**21.000,000**	**21.000**	**-**	**3.007,719**	**3.007,719**	**-**	**24.007,719**	
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT609; hạng mục: Cầu Hà Tân tại Km 37+800, xã Đại Lãnh	7347002	292	2021-2023	298-05/11/21	54.269	54.269	21.748	21.748	56.300	21.000,000	21.000	-	3.007,719	3.007,719		24.007,719	Thanh toán khối lượng hoàn thành, đẩy nhanh tiến độ thực hiện